

BỘ CÔNG THƯƠNG
Số: 41/2008/QĐ-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng nhóm khoáng chất công nghiệp (Serpentin, Barit, Grafit, Fluorit, Bentonit, Diatomit Và Talc) đến năm 2015, có xét đến năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 59/2007/NQ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ về một số giải pháp xử lý những vướng mắc trong hoạt động đầu tư xây dựng và cải cách một số thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Thực hiện ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 3174/VPCP-CN ngày 11 tháng 6 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ về việc giao Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng nhóm khoáng chất công nghiệp (serpentin, barit, grafit, fluorit, bentonit, diatomit và talc) đến năm 2015, có xét đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 275/VMK-B1 ngày 27 tháng 6 năm 2008 của Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ-Luyện Kim;

Xét đề nghị của các Vụ trưởng Vụ: Kế hoạch và Công nghiệp nặng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng nhóm khoáng chất công nghiệp (serpentin, barit, grafit, fluorit, bentonit, diatomit và talc) đến năm 2015, có xét đến năm 2025 với các nội dung chính sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

- Phát triển công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản nhóm khoáng chất công nghiệp (serpentin, barit, grafit, fluorit, bentonit, diatomit và talc) phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp Việt Nam, quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của các địa phương, bảo đảm hài hoà lợi ích quốc gia và địa phương, phù hợp với yêu cầu củng cố an ninh quốc phòng, bảo vệ các công trình văn hoá có giá trị và bảo vệ môi trường sinh thái tại các địa bàn có khoáng sản;
- Phát triển ngành công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản nhóm khoáng chất công nghiệp ổn định và bền vững, với công nghệ tiên bộ, bảo đảm an toàn, có hiệu quả kinh tế nhằm khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm nguồn tài nguyên của đất nước;
- Thực hiện các dự án thăm dò để có đủ trữ lượng tin cậy phục vụ cho việc lập và thực hiện các dự án khai thác và chế biến khoáng sản nhóm khoáng chất công nghiệp trong giai đoạn quy hoạch;
- Phát triển công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản nhóm khoáng chất công nghiệp trên cơ sở lợi thế về tài nguyên, phát huy nội lực là chính, nhằm phục vụ trước hết nhu cầu của nền kinh tế, chỉ xuất khẩu những sản phẩm đã qua chế biến và trong nước không sử dụng hết.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

- Tập trung thăm dò các mỏ khoáng sản nhóm khoáng chất công nghiệp (serpentin, barit, grafit, fluorit, bentonit, diatomit và talc) đã được điều tra, đánh giá để đáp ứng đủ trữ lượng tin cậy cho nhu cầu khai thác và chế biến trong giai đoạn quy hoạch;
- Đáp ứng đủ nhu cầu trong nước và có một phần xuất khẩu hợp lý các loại khoáng sản nhóm khoáng chất công nghiệp (serpentin, barit, grafit, fluorit, bentonit, diatomit và talc).

- Thu hồi tối đa tài nguyên trong khai thác và chế biến thông qua việc áp dụng công nghệ tiên bộ. Đảm bảo hiệu quả kinh tế việc khai thác và bảo vệ môi trường sinh thái tại các địa bàn hoạt động khoáng sản;
- Đẩy mạnh việc đầu tư đồng bộ các cơ sở chế biến sâu các loại khoáng sản nhóm khoáng chất công nghiệp với công nghệ tiên bộ.

Dự kiến sản lượng quặng thương phẩm như sau:

Chủng loại	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2025
Serpentin	ngàn tấn/năm	300	500	600	600
Barit	ngàn tấn/năm	250	350	400	500
Grafit	ngàn tấn/năm	20	25	30	35
Fluorit	ngàn tấn/năm	200	220	235	250
Bentonit	ngàn tấn/năm	80	125	175	250
Diatomit	ngàn tấn/năm	200	260	500	600
Talc	ngàn tấn/năm	40	80	150	200

III. DỰ BÁO NHU CẦU SERPENTIN, BARIT, GRAFIT, FLUORIT, BENTONIT, DIATOMIT VÀ TALC

Dự báo nhu cầu về quặng thương phẩm (đã chế biến) nhóm khoáng chất công nghiệp như sau:

Chủng loại	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2025
Serpentin	ngàn tấn/năm	300	500	600	600
Barit	ngàn tấn/năm	250	350	400	500
Grafit	ngàn tấn/năm	20	25	30	35
Fluorit	ngàn tấn/năm	200	220	235	250
Bentonit	ngàn tấn/năm	80	125	175	250
Diatomit	ngàn tấn/năm	215	315	500	600
Talc	ngàn tấn/năm	40	80	150	200

Ghi chú: Nhu cầu tính cả cho xuất, nhập khẩu.

IV. QUY HOẠCH THĂM DÒ

1. Thăm dò quặng serpentinit

Trữ lượng quặng serpentinit đã xác định và dự báo khoảng 37 triệu tấn;

Giai đoạn đến năm 2015 tiến hành các dự án thăm dò bổ sung serpentinit ở Núi Nưa tỉnh Thanh Hoá, Thượng Hà thuộc tỉnh Lào Cai và thăm dò mỏ Tế Thắng thuộc tỉnh Thanh Hoá.

Dự kiến tổng vốn đầu tư cho các dự án thăm dò và thăm dò bổ sung serpentinit giai đoạn đến năm 2015 khoảng 35 đến 50 tỷ VNĐ;

Thống kê trữ lượng và tài nguyên dự báo và danh mục các dự án thăm dò quặng serpentinit chi tiết nêu ở Phụ lục số 1, 2.

2. Thăm dò quặng barit

- Trữ lượng quặng barit đã xác định và dự báo khoảng 26 triệu tấn;

- Giai đoạn đến năm 2015: tiến hành thăm dò các mỏ có triển vọng và quy mô lớn, hàm lượng cao, thuận lợi cho khai thác để thiết kế khai thác. Cụ thể là các mỏ, điểm quặng: Chè Pèn, Nà Ke, Bản Vai, Bản Ran (Cao Bằng) với mục tiêu trữ lượng cấp B+ C₁ là 0,8 triệu tấn;

- Thăm dò các mỏ barit vùng Tuyên Quang để xác định trữ lượng còn lại của toàn vùng;

- Thăm dò các điểm mỏ trên địa bàn huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đối với quặng barit đi kèm trong quặng đất hiếm, chỉ thăm dò khai thác khi có nhu cầu khai thác quặng đất hiếm. Trước mắt thăm dò mỏ Nà Cưa đã được tính trữ lượng cho barit-fluorit;

Dự kiến vốn đầu tư cho công tác thăm dò barit khoảng 120 đến 140 tỷ VNĐ.

Thống kê trữ lượng và tài nguyên dự báo và danh mục các dự án thăm dò quặng barit nêu ở Phụ lục số 4, 5.

3. Thăm dò quặng grafit

Trữ lượng quặng grafit đã xác định và dự báo khoảng 29 triệu tấn;

Giai đoạn đến năm 2015: tiến hành thăm dò mỏ graphit Bảo Hà (Yên Bái) với mục tiêu trữ lượng đạt 20 triệu tấn cấp C₁+C₂ và mỏ Yên Thái (Yên Bái) với mục tiêu trữ

lượng đạt 1,5 triệu tấn cấp C_1+C_2 ;

Dự kiến vốn đầu tư cho công tác thăm dò grafit khoảng 28 đến 30 tỷ VNĐ.

Thống kê trữ lượng và tài nguyên dự báo và danh mục các dự án thăm dò quặng graphit nêu ở Phụ lục số 7, 8.

4. Thăm dò quặng fluorit

Trữ lượng quặng fluorit đã xác định và dự báo khoảng 17 triệu tấn;

Giai đoạn đến năm 2015: tiến hành thăm dò mỏ Xuân Lãm (Phú Yên) với mục tiêu trữ lượng đạt 15-25 triệu tấn. Dự kiến vốn đầu tư cho công tác thăm dò khoảng 15 đến 20 tỷ VNĐ.

Thống kê trữ lượng và tài nguyên dự báo và danh mục các dự án thăm dò quặng fluorit nêu ở Phụ lục số 10, 11.

5. Thăm dò quặng bentonit

Trữ lượng quặng bentonit đã xác định và dự báo khoảng 95 triệu tấn;

Giai đoạn đến năm 2015: tiến hành thăm dò nâng cấp mỏ Tam Bó (Lâm Đồng) với mục tiêu trữ lượng đạt 4 triệu tấn cấp $B+C_1$; mỏ Sông Lòng Sông, Nha Mé (Bình Thuận) với mục tiêu trữ lượng 5 triệu tấn cấp $B+C_1$; mỏ Cổ Định (Thanh Hoá)) với mục tiêu trữ lượng đạt 70 triệu tấn cấp $B+C_1$

Dự kiến vốn đầu tư cho công tác thăm dò bentonit khoảng 55 đến 65 tỷ VNĐ.

Thống kê trữ lượng và tài nguyên dự báo và danh mục các dự án thăm dò quặng bentonit nêu ở Phụ lục số 13, 14.

6. Thăm dò quặng diatomit

Trữ lượng quặng diatomit đã xác định và dự báo khoảng 76 triệu tấn;

Giai đoạn đến năm 2015: Thăm dò mở rộng mỏ Hòa Lộc (Phú Yên) với mục tiêu trữ lượng 5 triệu tấn cấp C_1 , mỏ Tuy Dương (Phú Yên) với mục tiêu trữ lượng đạt 1 triệu tấn cấp C_1 và mỏ Đại Lào (Lâm Đồng) với mục tiêu trữ lượng đạt 8 triệu tấn cấp $B+C_1$;

Dự kiến vốn đầu tư cho công tác thăm dò diatomit khoảng 85 đến 105 tỷ VNĐ.